

Bản án số: 172/2019/HS-PT
Ngày: 18-7-2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG THÁP**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Khắc Thịnh
Các Thẩm phán: Bà Nguyễn Thị Thúy Hằng
Ông Lê Thành Tôn

- Thư ký phiên tòa: Ông Huỳnh Văn Nhứt Minh - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp tham gia phiên tòa: Ông Trần Văn Nền - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 7 năm 2019, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp, mở phiên tòa xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 139/2019/TLPT-HS ngày 13 tháng 6 năm 2019 đối với bị cáo Huỳnh Văn L. Do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 06/2019/HS-ST ngày 25 tháng 4 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện T.

- Bị cáo có kháng cáo:

Huỳnh Văn L, sinh ngày 16/9/19XX tại tỉnh Đ; Nơi cư trú: Ấp C, xã B, huyện T, tỉnh Đ; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: 3/12; Giới tính: Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Huỳnh Văn B, sinh năm 19XX (sống) và bà Nguyễn Thị N, sinh năm 19XX (sống); Tiền án, tiền sự: Không; Tạm giữ ngày 03/12/2018; Quyết định trả tự do ngày 12/12/2018; Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú ngày 10/01/2019. Hiện bị cáo đang tại ngoại (có mặt tại phiên tòa).

Ngoài ra, trong vụ án còn có người bị hại, người đại diện hợp pháp của bị hại không kháng cáo và Viện kiểm sát không kháng nghị.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng tháng 11 năm 2018, Võ Ngọc B1 và Huỳnh Văn L có quen biết với nhau qua mạng xã hội. Đến khoảng 18 giờ ngày 01/12/2018, B1 điện thoại kêu L chạy xe mô tô đến Công ty may mặc P, địa chỉ: Ấp T, xã T, huyện T, tỉnh Đ để chở B1 về nhà L chơi. Đến tối cùng ngày, B1 ngủ qua đêm tại nhà của L. Sáng hôm sau, L tiếp tục chở B1 đi chơi trên địa phận ấp D, xã T, huyện

T, tỉnh Đ. Đến khoảng 22 giờ cùng ngày, L tiếp tục chở B1 về nhà của L và cả hai vào trong buồng nhà để ngủ. Tại đây, B tự cởi quần, áo nằm trên giường còn L cởi quần nằm trên người B1, cả hai quan hệ tình dục với nhau được khoảng 01 phút thì B kêu đau nên L xuất tinh ra âm đạo. Sau đó, L và B1 mặc quần, áo vào và ngủ tiếp. Đến sáng ngày 03/12/2018, gia đình B1 phát hiện nên trình báo Công an huyện T.

Tại bản kết luận giám định pháp y về tình dục số: 82/TD-TTPY ngày 03/12/2018 của Trung tâm giám định pháp y - Sở y tế tỉnh Đ kết luận Võ Ngọc B1: Âm hộ không tổn thương; Màng trinh dẫn, sung huyết mép phải ngoài màng trinh kích thước 03mm x 02mm, rách vị trí 06 giờ, bờ tù không chảy máu.

Tại bản kết luận giám định pháp y về độ tuổi số: 536/C09B ngày 28/12/2018 của Phân viện khoa học hình sự tại TP.Hồ Chí Minh kết luận Võ Ngọc B1: Tại thời điểm giám định (tháng 12 năm 2018) Võ Ngọc B1 có độ tuổi từ: 14 năm 04 tháng đến 14 năm 10 tháng.

Tại bản kết luận giám định pháp y về độ tuổi số: 537/C09B ngày 27/12/2018 của Phân viện khoa học hình sự tại TP.Hồ Chí Minh kết luận: Tại thời điểm giám định (tháng 12 năm 2018) Huỳnh Văn L có hệ răng, xương và thể chất đã hoàn thiện người trưởng thành, có độ tuổi trên 19 tuổi.

Tại bản án số 06/2019/HS-ST ngày 25/4/2019 của Tòa án nhân dân huyện T đã quyết định:

Tuyên bố bị cáo Huỳnh Văn L phạm tội “Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi”.

Căn cứ khoản 1 Điều 145; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Huỳnh Văn L 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án phạt tù, nhưng được trừ đi những ngày tạm giữ là từ ngày 03/12/2018 đến ngày 12/12/2018.

Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên về xử lý vật chứng, về án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 02 tháng 5 năm 2019, bị cáo Huỳnh Văn L có đơn kháng cáo với nội dung xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa, vị đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm: Hành vi của bị cáo Huỳnh Văn L bị Tòa án cấp sơ thẩm quy kết về tội “Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi” theo khoản 1 Điều 145 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng quy định của pháp luật. Xét mức hình phạt 01 năm 06 tháng tù mà Tòa án cấp sơ thẩm tuyên là phù hợp với tính chất, mức độ và hậu quả từ hành vi phạm tội của bị cáo gây ra. Bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt nhưng không cung cấp thêm được tình tiết nào mới có cơ sở để xem xét cho bị cáo ngoài các tình tiết giảm nhẹ đã được Tòa án cấp sơ thẩm xem xét, giải quyết. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 356 Bộ luật tố tụng hình

sự năm 2015, không chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Huỳnh Văn L, giữ nguyên quyết định của bản án hình sự sơ thẩm.

Trong phần tranh luận bị cáo Huỳnh Văn L không có tranh luận với quan điểm của Kiểm sát viên mà chỉ xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm, phù hợp với lời khai của người bị hại, đại diện hợp pháp của bị hại, người làm chứng cùng các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, đủ sơ sở xác định: Huỳnh Văn L và Võ Ngọc B1 có quen biết với nhau qua mạng xã hội. Khoảng 18 giờ ngày 01/12/2018, B1 điện thoại kêu L chạy xe mô tô đến để chở Bích về nhà L chơi. Đến tối cùng ngày, B1 ngủ qua đêm tại nhà của L. Tại đây, L đã có hành vi quan hệ tình dục với B1. Đến ngày 03/12/2018, gia đình B1 phát hiện nên trình báo Công an huyện T.

[2] Hội đồng xét xử xét thấy, hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trực tiếp đến sức khỏe, danh dự, nhân phẩm và sự phát triển bình thường về mặt tâm sinh lý của bị hại, đồng thời gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an tại địa phương. Bị cáo là người đã trưởng thành, có sức khỏe và tinh thần phát triển bình thường, có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Còn bị hại B1 là người chưa thành niên. Lẽ ra, bị cáo phải có suy nghĩ và có ý thức giúp đỡ, bảo vệ, chăm sóc B, nên tránh việc quan hệ sinh lý trước tuổi thành niên để tạo điều kiện phát triển tốt về thể chất lẫn tinh thần cho người bị hại. Bị cáo không làm được điều đó mà chỉ vì ham muốn và thỏa mãn dục vọng của bản thân, bị cáo đã lợi dụng sự thiếu hiểu biết của bị hại B1 để thực hiện hành vi giao cấu khi B1 chưa đủ 16 tuổi; hành vi của bị cáo là vi phạm pháp luật, là có tội và thực hiện tội phạm đã hoàn thành.

[3] Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo Huỳnh Văn L về tội “Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi” là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Mức hình phạt mà án sơ thẩm đã tuyên đối với bị cáo là phù hợp tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội do bị cáo gây ra và đã có cân nhắc, xem xét về nhân thân cũng như các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo. Bị cáo L kháng cáo xin được giảm nhẹ hình phạt nhưng bị cáo không xuất trình được những tình tiết nào mới ngoài các tình tiết mà án sơ thẩm đã xem xét. Nên không chấp nhận kháng cáo của bị cáo L, giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm về hình phạt.

[4] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa đối với bị cáo L là có căn cứ, phù hợp pháp luật nên được Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận.

[5] Do kháng cáo của bị cáo L không được chấp nhận, nên bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Các phần khác của quyết định bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Không chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Huỳnh Văn L. Giữ nguyên quyết định bản án sơ thẩm về hình phạt.

Tuyên bố: Bị cáo Huỳnh Văn L phạm tội “Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi”.

Áp dụng khoản 1 Điều 145; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt: Bị cáo Huỳnh Văn L 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án phạt tù, nhưng được trừ đi thời gian tạm giữ từ ngày 03/12/2018 đến ngày 12/12/2018.

Về án phí: Bị cáo Huỳnh Văn L phải chịu 200.000 đồng án phí phúc thẩm hình sự.

Các phần khác của quyết định án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TANDTC (Vụ GD-KT1);
- Ban Nội chính Tỉnh ủy;
- Sở Tư pháp Tỉnh;
- VKSND Tỉnh;
- Cơ quan THAHS Công an Tỉnh;
- Trại tạm giam Công an Tỉnh (01 bản);
- TA-VKS-THADS huyện T;
- CQCSĐT Công an huyện T;
- Bị cáo;
- Phòng hồ sơ nghiệp vụ Công an Tỉnh;
- Phòng KTNV-THA.TA Tỉnh;
- Lưu: VT, HSVA (M).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Lê Khắc Thịnh